

Bản án số: **137/2019/HC-PT**

Ngày: **22 - 8 - 2019**

V/v: *Khiếu kiện hành vi hành chính*

Tổ chức bảo vệ thi công dự án điện 22Kv.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Văn Chánh**, Kiểm sát viên cao cấp.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 131/2019/TLPT-HC ngày 08 tháng 4 năm 2019 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức bảo vệ thi công dự án điện 22Kv*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 25 - 02 - 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 924/2019/QĐ - PT ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Đăng H, bà Trần Thị S; Địa chỉ: Thôn TLH, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo ủy quyền của bà S: Ông Phạm Đăng H. Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Nguyễn Chí H1; địa chỉ: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (GUQ ngày 23/10/2018). Có mặt.

- Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: Thị trấn B, huyện B,

tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung T, chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Giang N, chức vụ: Phó Chủ tịch. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Tấn H2, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, huyện B. Có mặt.

- Bà Đinh Thị Lệ H3, chức vụ: Phó Trưởng phòng kinh tế hạ tầng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của ông Phạm Đăng H, bà Trần Thị S và tại phiên tòa ông Nguyễn Chí H1 trình bày:

Ngày 15/6/2016 Ủy ban nhân dân huyện B (UBND) tổ chức bảo vệ thi công dự án điện 22Kv tuyến H4 – B1 đi ngang qua thửa đất của vợ chồng ông H tại thôn TLH, xã B1, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, trên đất trồng cây gỗ Sưa, nhưng việc bồi thường chưa thỏa đáng và việc khiếu nại theo trình tự, thủ tục chung vẫn còn thời hiệu.

Trong lúc vợ chồng ông H đang khiếu nại Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 thì ngày 15/6/2016 UBND huyện B lại tiến hành tổ chức cưỡng chế bảo vệ thi công dự án, do ông Phạm Giang N là Phó Chủ tịch UBND huyện B, đại diện cho UBND huyện B có mặt tại hiện trường để chỉ huy việc bảo vệ trong khi không thuộc thẩm quyền và việc giải quyết khiếu nại chưa kết thúc.

Vì hành vi tổ chức lực lượng bảo vệ thi công theo như UBND huyện B thể hiện trong văn bản số 972/UBND ngày 31/5/2017 là trái pháp luật nên gia đình ông H ngăn cản, phản đối thì gia đình ông bị nhóm côn đồ này không chế bắt đi khỏi hiện trường.

Vợ chồng ông H, bà S nhất trí với chủ trương điện lưới hóa nhưng phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định về bồi thường, hỗ trợ; đúng quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại và tổ tụng hành chính khi quyết định giải quyết khiếu nại bị khởi kiện.

Từ nội dung trên, việc xác định hành vi tổ chức bảo vệ thi công dự án điện 22Kv tuyến H4 – B1 đi qua thửa đất của vợ chồng ông H, bà S vào ngày 15/6/2016 với thành phần và nội dung bảo vệ như hình ảnh trong các đoạn clip kèm theo là vi phạm pháp luật; đã gây cho gia đình ông hoang mang và tổn thất tinh thần khi phải đối mặt với nhóm côn đồ không nằm trong hệ thống hành

chính nhà nước mà UBND huyện B là người đứng ra triệu tập và chỉ đạo thực hiện.

Ông Phạm Đăng H, bà Trần Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hành vi tiến hành tổ chức bảo vệ thi công ngày 15/6/2016 của UBND huyện B mà đại diện là ông Phạm Giang N, Phó Chủ tịch UBND huyện B là bất hợp pháp.

Bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho vợ chồng ông mỗi người 15.600.000 đồng, tổng cộng là 31.200.000 đồng.

Tại văn bản số 956/UBND ngày 07/6/2018 của UBND huyện B, tỉnh Quảng Ngãi trình bày:

1. Việc ông H, bà S yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi tiến hành tổ chức bảo vệ thi công ngày 15/6/2016 của UBND huyện B là bất hợp pháp là không có cơ sở, vì: Hộ gia đình ông Phạm Đăng H, bà Trần Thị S không thuộc trường hợp phải thu hồi đất vĩnh viễn, tuy nhiên đường dây điện đi qua làm hạn chế khả năng sử dụng đất, nên hộ gia đình ông H, bà S chỉ được hỗ trợ phần diện tích nằm trong hành lang an toàn đường dây trung áp đi qua và bồi thường cây cối hoa màu nằm trong hành lang tuyến, do đó UBND huyện không thực hiện cưỡng chế mà tiến hành tổ chức bảo vệ thi công dự án theo chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy (Thông báo số 147-TB/HU ngày 29/3/2016 về kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương bảo vệ thi công một số công trình, dự án trên địa bàn huyện) và chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi (Công văn số 1960/UBND-CNXD ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh về việc bảo vệ thi công dự án thành phần nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện phân phối nông thôn (đường dây 22Kv H4 – B1). Căn cứ kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 07/6/2016 của UBND huyện về việc bảo vệ thi công dự án: Thành phần nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện phân phối nông thôn (đường dây 22Kv H4 – B1), UBND huyện đã tổ chức bảo vệ thi công vào ngày 15/6/2016, sau đó UBND huyện đã có Báo cáo số 222/BC-UBND ngày 23/6/2016 về kết quả thực hiện Kế hoạch bảo vệ thi công công trình: Thành phần nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện phân phối nông thôn (đường dây 22Kv H4 – B1). Bên cạnh đó, việc khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi tiến hành bảo vệ thi công ngày 15/6/2016 của UBND huyện B là bất hợp pháp, vấn đề này UBND huyện B nhận thấy: Căn cứ Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định thì đến nay đã hết thời hiệu khởi kiện.

2. Việc yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho vợ chồng ông Phạm Đăng H, bà Trần Thị S số tiền 31.200.000 đồng là không có căn cứ, vì:

Trong quá trình tổ chức bảo vệ thi công vào ngày 15/6/2016, ông H và bà S có sử dụng hung khí (dao rựa, khúc cây) nên lực lượng bảo vệ tiến hành nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự; đồng thời bà S có đe dọa là cắn lưỡi nên các đồng chí nữ thuộc Trạm y tế xã có ngăn cản không để hậu quả đáng tiếc xảy ra. Các thành phần tham gia bảo vệ thi công thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 07/6/2016 của UBND huyện về việc bảo vệ thi công dự án: Thành phần nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện phân phối nông thôn (đường dây 22Kv H4 – B1).

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 25 - 02 - 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phạm Đăng H, bà Trần Thị S yêu cầu tuyên bố hành vi bảo vệ thi công dự án: Thành phần nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện phân phối nông thôn (đường dây 22Kv H4 – B1) ngày 15/6/2016 của UBND huyện B là bất hợp pháp và yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho vợ chồng ông, bà số tiền 31.200.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 4/3/2019 và ngày 6/3/2019, ông Phạm Đăng H kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cải sửa Bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện và buộc bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho vợ chồng ông 31.200.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo bổ sung nội dung yêu cầu tòa án xem xét tính đúng đắn của Quyết định 3189/QĐ-UBND ngày 6/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện B.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát cho rằng thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết có căn cứ và đúng pháp luật, kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính: bác kháng cáo của ông Phạm Đăng H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện giữ nguyên đơn khởi kiện, người kháng cáo bổ sung thêm nội dung kháng cáo, yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét việc bồi thường của Quyết định 3189/QĐ-UBND ngày 6/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

[2]. Xét nội dung kháng cáo, thấy:

[2.1] Về nội dung kháng cáo bổ sung:

Ngày 15/6/2016, UBND huyện B tiến hành bảo vệ thi công dự án: Thành phần nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện phân phối nông thôn (đường dây 22Kv H4 - B1) đối với hộ ông Phạm Đăng H, không đồng ý với hành vi bảo vệ thi công của UBND huyện B, nên ông H khiếu nại và đã được Chủ tịch UBND huyện B giải quyết tại Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 06/10/2016. Không đồng ý với Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện B, ông H khởi kiện vụ án hành chính (Quyết định số 3189) đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2017/HC-ST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bác yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện B và Bản án hành chính phúc thẩm số 91/2017/HC-PT ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Đăng H, giữ nguyên bản án số 12/2017/HC-ST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, yêu cầu kháng cáo bổ sung của ông Phạm Đăng H vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phạm vi kháng cáo; mặt khác, quyết định này đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2.2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 11/6/2017, ông Phạm Đăng H, bà Trần Thị S có đơn khởi kiện và bổ sung đơn khởi kiện vào các ngày 12/7/2017, ngày 16/8/2017 yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi “*Tuyên bố hành vi tiến hành tổ chức bảo vệ thi công ngày 15/6/2016 của UBND huyện B là bất hợp pháp*”.

Ngày 21/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có thông báo số 444/2017/TB-TA trả lại đơn khởi kiện cho ông H, bà S với lý do: “*Hành vi tiến hành tổ chức bảo vệ thi công dự án vào ngày 15/6/2016 của Chủ tịch UBND*

huyện B mà ông H, bà S khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại các đơn khởi kiện ngày 11/6/2017, ngày 12/7/2017 và ngày 16/8/2017 đã được Chủ tịch UBND huyện B giải quyết tại Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 và đã được giải quyết bằng bản án của Tòa án đã có hiệu lực” và căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 123 Luật tổ tụng hành chính trả lại đơn khởi kiện cho ông H, bà S. Ông H, bà S không đồng ý với Thông báo trả lại đơn khởi kiện trên, nên có đơn khiếu nại gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 20/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/2017/QĐ-GQKN với nội dung giữ nguyên việc trả lại đơn khởi kiện theo Thông báo trả lại đơn khởi kiện số 444/2017/TB-TA ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 25/9/2017, ông H, bà S có đơn khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/2017/QĐ-GQKN đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhưng chưa được giải quyết.

Tuy nhiên, theo Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Đăng H, nội dung quyết định này bác khiếu nại của ông H đối với Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phạm Đăng H và hành vi tổ chức bảo vệ thi công trái pháp luật với gia đình ông H vào ngày 15/6/2016. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 3189/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện B, ông H, bà S khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, yêu cầu hủy Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 gồm hai nội dung trên.

Nhưng căn cứ nội dung đã giải quyết tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2017/HC-ST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Bản án hành chính phúc thẩm số 91/2017/HC-PT ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, thì hai bản án này chỉ giải quyết nội dung liên quan đến yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện B, chưa giải quyết nội dung liên quan đến hành vi bảo vệ thi công dự án ngày 15/6/2016.

Như vậy, Ông H, bà S khởi kiện hành vi tổ chức bảo vệ thi công dự án ngày 15/6/2016 của UBND huyện B từ tháng 10/2016 nhưng chưa được giải quyết tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2017/HC-ST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Bản án hành chính phúc thẩm số 91/2017/HC-PT ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Sau đó, ông H tiếp

tục gửi đơn khởi kiện hành vi tổ chức bảo vệ thi công dự án ngày 15/6/2016 của UBND huyện B và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trả lại đơn khởi kiện theo Thông báo trả lại đơn khởi kiện số 444/2017/TB-TA ngày 21/8/2017 và Quyết định giải quyết khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện số 03/2017/QĐ-GQKN ngày 20/9/2017. Đến ngày 01/3/2018, ông H, bà S có đơn khởi kiện hành vi tổ chức bảo vệ thi công dự án ngày 15/6/2016 của UBND huyện B là liên tục, còn trong thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 3; khoản 4 Điều 32; Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết là đúng đối tượng, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết.

[2.3] Về nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, thấy: Ngày 23/12/2015 Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 2011/QĐ-UBND (gọi tắt Quyết định số 2011) bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phạm Đăng H để thực hiện dự án: Mở rộng lưới điện nông thôn tại xã B1. Theo đó, hộ ông Phạm Đăng H được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền 59.277.200 đồng (hỗ trợ diện tích đất trong hành lang an toàn: 10.609.200 đồng, bồi thường về cây cối 48.668.000 đồng). Đối với bồi thường về cây cối, có cây Huỳnh Đàn (cây Sưa) mới trồng đơn giá 100.000 đồng, cây có đường kính gốc $\geq 04\text{cm}$ đến $< 06\text{cm}$ đơn giá 300.000 đồng. Tuy nhiên, ông H, bà S không đồng ý với mức đền bù, hỗ trợ nêu trên nên không nhận tiền mà yêu cầu tính bồi thường đối với các cây Huỳnh Đàn là 10.000.000 đồng/cây không phân biệt đường kính, khi nào gia đình ông nhận được tiền bồi thường như yêu cầu trên thì ông mới cho thi công. UBND huyện nhiều lần vận động, đối thoại, giải thích nhưng hộ ông H vẫn kiên quyết không nhận tiền bồi thường theo Quyết định số 2011/QĐ-UBND và không cho thi công dự án đi qua phần đất của gia đình ông.

Việc hộ ông Phạm Đăng H ngăn cản không cho tiến hành thi công dự án: Thành phần nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện phân phối nông thôn (đường dây 22Kv H4 – B1) đi qua phần diện tích đất của gia đình ông mà không có căn cứ, làm ảnh hưởng đến quyết toán công trình và đưa dự án vào sử dụng. Do đó, ngày 29/3/2016 Ban Thường vụ Huyện ủy B có Thông báo số 147-TB/HU về việc cho chủ trương bảo vệ thi công dự án: Thành phần nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện phân phối nông thôn (đường dây 22Kv H4 – B1). Trên cơ sở chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy B, UBND huyện B lập kế hoạch, thành lập

Hội đồng bảo vệ thi công, trưng dụng cán bộ, công chức, viên chức tham gia bảo vệ thi công dự án vào ngày 15/6/2016 là đúng quy định.

Ông Phạm Đăng H cho rằng UBND huyện B tổ chức cưỡng chế thi công là không chính xác, UBND huyện không thực hiện cưỡng chế đối với gia đình ông mà tiến hành tổ chức bảo vệ thi công dự án theo chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy B. Trong quá trình bảo vệ thi công, vợ chồng ông Phạm Đăng H sử dụng hung khí là rựa, đá, cây để cản trở thi công nên lực lượng Công an tước hung khí. Bà Trần Thị S đe dọa cản lười nên trưng dụng cán bộ nữ y tế cản không cho bà S thực hiện. Ông cho rằng một nhóm côn đồ không nằm trong hệ thống hành chính nhà nước mà UBND huyện B đứng ra triệu tập và chỉ đạo bắt vợ chồng ông đi khỏi hiện trường là không có cơ sở, bởi vì việc bảo vệ thi công không bắt giữ hay đánh đập gì đối với vợ chồng ông và những người tham gia bảo vệ thi công đều được UBND huyện B thành lập Hội đồng bảo vệ theo Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 trưng dụng cán bộ, công chức, viên chức tham gia bảo vệ thi công là đúng thành phần, chức năng, nhiệm vụ.

[2.4] Về nội dung người kháng cho rằng việc tổ chức bảo vệ thi công dự án của của UBND huyện B không đúng vì ông đang khiếu nại chưa được giải quyết mà tiến hành bảo vệ thi công. Thấy rằng, việc UBND huyện B tổ chức bảo vệ thi công ngày 15/6/2016, ông Phạm Đăng H khiếu nại vào tháng 8/2016, được Chủ tịch UBND huyện B giải quyết bằng quyết định 3189/QĐ-UBND ngày 6/10/2016. Do đó, nội dung kháng cáo này của đương sự không có căn cứ.

[2.5] Về nội dung kháng cáo yêu cầu được bồi thường tổn thất tinh thần cho vợ chồng ông 31.200.000 đồng, thấy: như đã phân tích trên, việc UBND huyện B tỉnh Quảng Ngãi tổ chức bảo vệ thi công dự án theo chủ trương của Lãnh đạo địa phương là đúng, không phải tổ chức cưỡng chế không đúng pháp luật gây thiệt hại cho vợ chồng ông, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho người khởi kiện là đúng quy định tại Điều 7 Luật tố tụng hành chính.

Từ những phân tích và nhận định trên đây, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng cáo của ông Phạm Đăng H không có cơ sở nên không được chấp nhận, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Tuy kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Phạm Đăng H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm do ông Phạm Đăng H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQHK14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của ông Phạm Đăng H và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phạm Đăng H, bà Trần Thị S yêu cầu tuyên bố hành vi bảo vệ thi công dự án: Thành phần nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện phân phối nông thôn (đường dây 22Kv H4 – B1) ngày 15/6/2016 của UBND huyện B là bất hợp pháp và yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho vợ chồng ông, bà số tiền 31.200.000 đồng.

2. Ông Phạm Đăng H được miễn tiền án phí phúc thẩm hành chính và tiền án phí phúc thẩm dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường